

Số: 128 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2024”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Lãnh đạo các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2024 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đơn vị đầu mối xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác thông tin, truyền thông y tế năm 2024 của địa phương, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên Giáo trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VPB9.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH****THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG Y TẾ NĂM 2024***(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-BYT ngày 17/01/2024 của Bộ Y tế)*

Năm 2023, công tác truyền thông, thông tin y tế đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phổ biến kiến thức để người dân chủ động phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe, thay đổi các hành vi có lợi cho sức khỏe, đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch nói chung và dịch COVID-19 được kiểm soát, được điều chỉnh từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang nhóm B... Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, thông tin y tế năm 2024, để đáp ứng những mục tiêu, nhiệm vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Năm 2024, ngành y tế vẫn sẽ phải đối mặt các thách thức do gánh nặng bệnh tật kép với sự gia tăng tỷ trọng các bệnh không lây nhiễm; tình trạng già hóa dân số, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, công nghệ hóa, toàn cầu hóa, hành vi lối sống bất lợi cho sức khỏe; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao và đa dạng. Trong khi đó, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế còn hạn chế; đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe còn chưa đảm bảo nhu cầu thực tiễn.

Năm 2024, là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cũng là năm quyết định, bứt phá để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021 – 2025. Với mục tiêu phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, tập trung kiểm soát các dịch bệnh mới nổi; tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; Bộ Y tế xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2024 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tăng cường phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân để tạo sự đồng thuận trong việc thực thi chính sách và ủng hộ các hoạt động của ngành y tế; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tình hình, các khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh, mô hình bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe giúp người dân nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa và thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường truyền thông chính sách, các quan điểm chỉ đạo, định hướng chính sách của cấp ủy Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế và sự nỗ lực, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc từng bước tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vấn đề tồn tại của ngành y tế.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Truyền thông về các chính sách mới về Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án, Chiến lược, các văn bản quy phạm pháp luật đã hoặc mới ban hành và đang có hiệu lực thi hành: Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định thuộc lĩnh vực y tế; Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;... Các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách lĩnh vực y tế ban hành năm 2023 (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

2. Truyền thông các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác y tế năm 2024 căn cứ Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 của Bộ Y tế tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

3. Tăng cường truyền thông về các thành tựu, sự kiện y tế nổi bật, tiêu biểu; các thành tựu kỹ thuật y khoa chuyên sâu, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; các ca bệnh lần đầu tiên được triển khai tại đơn vị, các ca bệnh hiếm gặp, kỳ tích y khoa nhằm phục vụ công tác chăm sóc toàn diện người bệnh và nâng cao sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh; kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; dữ liệu thông tin y tế; thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia; cải cách hành chính;...

4. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; thực hiện truyền thông nguy cơ giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa dịch bệnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân, tích cực tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, ủng hộ và tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương, đơn vị. Tiếp tục triển khai hiệu quả trong toàn ngành y tế Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030.

5. Nâng cao ý thức, ý nghiệp, phát động, triển khai phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện ý thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế; phát động Phong trào toàn dân, toàn xã hội tham gia phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe,... Truyền thông về phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các tập thể điển hình tiên tiến, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, người tốt việc tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt quan tâm khen thưởng những người lao động trực tiếp tại các cơ sở y tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chủ động, tích cực truyền thông vận động để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã

hội, các Bộ, ngành, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định, chính sách y tế.

2. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông y tế: Tăng cường hoạt động của mạng lưới truyền thông y tế từ trung ương đến địa phương; chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin y tế giữa các cấp; nâng cao chất lượng nội dung truyền thông và đa dạng phương thức, cách thức mới, ứng dụng truyền thông số, truyền thông mới,... trong các hoạt động truyền thông nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ tốt công tác quản trị truyền thông y tế.

3. Truyền thông thường xuyên, hiệu quả, kịp thời về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác y tế năm 2024. Tập trung truyền thông vào các tháng cao điểm truyền thông như dịp kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2), trước, trong các kỳ họp quốc hội, các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024 của đất nước, của ngành y tế.

4. Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương và địa phương cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, minh bạch, chính xác nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ của dư luận xã hội, của hệ thống truyền thông và mỗi người dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

5. Phối hợp các bộ, ngành, đơn vị trong và ngoài ngành y tế tăng cường truyền thông về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Truyền thông giáo dục y đức, y nghiệp, các phong trào thi đua yêu nước, rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế và sinh viên các trường y, dược. Biểu dương những tấm gương người tốt việc tốt, Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

7. Truyền thông các sự kiện y tế nổi bật, tiêu biểu; giới thiệu các thành tựu, tiến bộ y học đến nhân dân cả nước và trên thế giới, tạo niềm tin của nhân dân, của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của y tế Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

8. Nâng cao năng lực quản lý thông tin, truyền thông y tế cho cán bộ, nhân viên toàn ngành, chú trọng về: triển khai Quy chế phát ngôn, kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, ứng dụng truyền thông số trong y tế,... Nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố thông tin trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các lĩnh vực quản lý của ngành y tế.

9. Tiếp tục tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số

56/QĐ-BYT ngày 10/01/2023 của Bộ Y tế. Triển khai tốt thực hiện Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 của Quốc hội khóa 13, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ.

10. Thực hiện hiệu quả Đề án quy hoạch các cơ quan báo chí ngành y tế đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý báo chí, xuất bản, triển lãm y tế của ngành y tế.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tại Trung ương

Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế căn cứ nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên môn do đơn vị phụ trách, phối hợp chặt chẽ để triển khai các hoạt động sau đây:

1.1. Tham mưu, cung cấp thông tin về công tác y tế đến lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thông qua phóng sự, tài liệu, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, mít tinh... nhằm tạo được sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo trong xây dựng, ban hành chính sách, đầu tư nguồn lực cho công tác y tế. Tiếp tục truyền thông kết quả đạt được trong lĩnh vực y tế thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

1.2. Tăng cường truyền thông chính sách hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách tại Bộ Y tế, đơn vị mình. Đầu tư nguồn lực, vật lực, nhân lực thực hiện truyền thông chính sách. Đặc biệt, chú trọng truyền thông quá trình dự thảo, xây dựng, hoàn thiện và thực thi chính sách mới thông qua xây dựng kế hoạch truyền thông chính sách một văn bản cụ thể, hoặc nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực của cơ quan, đơn vị, các chính sách mới dự kiến xây dựng và ban hành năm 2024 (nếu cần thiết).

1.3. Tăng cường hoạt động của mạng lưới truyền thông y tế từ trung ương đến địa phương; chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin y tế giữa các cấp.

Vận hành và hoạt động mạng lưới truyền thông y tế từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: đơn vị đầu mối (Văn phòng Bộ - Bộ Y tế) nắm bắt, chia sẻ, trao đổi thông tin với các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh, thành phố, các bệnh viện, đơn vị trực thuộc Sở.

Phân công nhiệm vụ, cán bộ của đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng thông tin báo chí, thông tin y tế thuộc đơn vị mình phụ trách và khi có sự kiện y tế, chủ động cung cấp thông tin về Bộ Y tế (thông qua Phòng Truyền thông y tế, Văn phòng Bộ) để tổng hợp và chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

1.4. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông y tế bảo đảm tính kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả:

- Thực hiện điểm tin y tế hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng, đột xuất nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý và cung cấp thông tin y tế.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: các tài liệu truyền thông truyền thống, truyền thông số (infographic, audio clip, video clip,...), các thông điệp, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục...; cập nhật trên Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế; cung cấp cho các địa phương, đơn vị.

- Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông số, truyền thông mới trên nền tảng Internet; tăng cường kết nối truyền thông trên mạng xã hội của Bộ Y tế (Fanpage Sức khỏe Việt Nam, Zalo Bộ Y tế, Youtube Bộ Y tế, TikTok Bộ Y tế, Lotus Bộ Y tế...) với các trang mạng xã hội của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Truy cập Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://drive.google.com/drive/folders/1tj0Io6vX_cT1q0bj-Or-SomEevP3830G?usp=sharing

1.5. Xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp truyền thông về công tác y tế giữa Bộ Y tế với các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.6. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Y tế với cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí truyền thông.

- Triển khai cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin y tế định kỳ và đột xuất như: họp báo, gặp mặt phóng viên báo chí, giao ban Tổng biên tập, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành y tế, các sự kiện, ngày kỷ niệm, tháng hành động về các lĩnh vực của ngành y tế.

- Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, tin, bài, ảnh... truyền thông chính sách và hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

- Phối hợp nâng cao năng lực truyền thông về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đội ngũ phóng viên báo chí, các cơ quan báo chí thông qua tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, mời phóng viên tham gia đi thực tế viết tin bài về các hoạt động y tế tại địa phương.

1.7. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình, hoạt động truyền thông trọng điểm (nếu có). Các mô hình do các đơn vị đang quản lý và thực hiện các chương trình, đề án, dự án về y tế trong các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá....

1.8. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế

- Ban hành, hướng dẫn, giám sát Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin tại đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới, quy định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ người phát ngôn, đơn vị và cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế tại các đơn vị Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế theo các quy định hiện hành.

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông y tế, phổ biến quy định, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, cập nhật xu hướng và kỹ năng truyền thông hiện đại đối với người phát ngôn của đơn vị, lãnh đạo đơn vị, bộ phận và cán bộ thực hiện nhiệm vụ truyền thông, cung cấp thông tin y tế tại các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và các Sở Y tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác chỉ đạo tuyến trong mạng lưới truyền thông y tế các cấp, trong đó: Văn phòng Bộ chỉ đạo, phối hợp

Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe Trung ương nâng cao năng lực truyền thông, giám sát hỗ trợ chuyên môn về truyền thông giáo dục sức khỏe cho mạng lưới truyền thông tuyến tỉnh, thành phố.

1.9. Truyền thông kết quả, thành tựu hoạt động công tác y tế, xuất bản, giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Truyền thông những kết quả, thành tựu nổi bật trong công tác y tế, các hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các lĩnh vực quản lý của ngành y tế (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 năm 2024; kỷ niệm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam và các sự kiện, phong trào, Lễ phát động, ngày Kỷ niệm (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).

- Truyền thông về phát động và triển khai phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp, truyền thống lịch sử ngành y tế cho cán bộ y tế và sinh viên các trường y, dược.

- Tổ chức các hoạt động xuất bản phẩm, triển lãm y tế theo quy định của pháp luật.

1.10. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động công tác thông tin, truyền thông y tế đối với các đơn vị, địa phương.

1.11. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông y tế

- Phối hợp với Tổ chức Y tế Thế giới tiếp tục thực hiện Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030. Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực truyền thông nguy cơ sức khỏe theo kế hoạch.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế: WHO, CDC Hoa Kỳ, UNFPA, UNICEF, WB, ADB... tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực cho công tác truyền thông nâng cao sức khỏe ngành y tế theo năm, theo giai đoạn; truyền thông nguy cơ sức khỏe; truyền thông phòng, chống dịch; truyền thông tiêm chủng mở rộng.

- Truyền thông về hợp tác y tế quốc tế, thành tựu công tác y tế Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hội nghị, diễn đàn quốc tế, trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và các tạp chí chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài.

2. Tại địa phương

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế trên địa bàn.

2.1. Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức truyền thông thực hiện Luật, Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch, Đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương về công tác y tế; lồng ghép truyền thông các mục tiêu chăm sóc sức khỏe với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 của địa phương, truyền thông kết quả đạt được trong lĩnh vực y tế thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

2.2. Truyền thông vận động, chủ động cung cấp thông tin về vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực thi chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở địa phương. Tăng cường truyền thông chính sách thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại đơn vị, địa phương. Đầu tư nguồn lực, vật lực, nhân lực thực hiện truyền thông chính sách về các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách lĩnh vực y tế ban hành năm 2023.

2.3. Tăng cường vận hành và hoạt động mạng lưới truyền thông y tế từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: đơn vị đầu mối (Văn phòng Bộ - Bộ Y tế) nắm bắt, chia sẻ, trao đổi thông tin với các Sở Y tế tỉnh, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố, các bệnh viện, đơn vị trực thuộc Sở.

Phân công nhiệm vụ, cán bộ của Sở Y tế, các bệnh viện, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm xây dựng thông tin, sự kiện y tế nổi bật về hoạt động của ngành y tế địa phương và từng đơn vị, định kỳ và khi có sự kiện, chủ động cung cấp thông tin về Bộ Y tế (thông qua Phòng Truyền thông y tế, Văn phòng Bộ) để tổng hợp và chuyển tải kịp thời đến các cơ quan báo chí.

2.4. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông y tế bảo đảm tính kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả:

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: các tài liệu truyền thông truyền thống, truyền thông số (infographic, audio clip, video clip,...); sử dụng và chia sẻ các tài liệu truyền thông được cập nhật trên Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế; cung cấp cho các đơn vị thuộc Sở. Truy cập Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế tại địa chỉ: https://drive.google.com/drive/folders/1tj0Io6vX_cT1q0bj-Or-SomEevP3830G?usp=sharing

- Sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông giáo dục sức khỏe: truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông số, truyền thông mới trên nền tảng Internet. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của Bộ Y tế đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Youtube, Tiktok, Zalo, Viber, Lotus...). Tăng cường kết nối truyền thông trên mạng xã hội của Bộ Y tế (Fanpage Sức khỏe Việt Nam, Zalo Bộ Y tế, Youtube Bộ Y tế, TikTok Bộ Y tế, Lotus Bộ Y tế...) với các trang mạng xã hội của các đơn vị tại địa phương.

2.5. Phối hợp các cơ quan báo chí địa phương truyền thông về công tác y tế

- Truyền thông các chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phối hợp phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để người dân hiểu, ủng hộ, chia sẻ và tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động công tác y tế định kỳ và đột xuất như: họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị, tọa đàm, tập huấn phóng viên báo chí, mời phóng viên tham gia hoạt động y tế trên địa bàn...

- Hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa ngành y tế với các cơ quan báo chí địa phương; phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình, phát thanh, chuyên trang, chuyên mục, tin bài... truyền thông chính sách và công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

2.6. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị từ tỉnh/thành phố đến cơ sở thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2024 và các sự kiện, phong trào, Lễ phát động, ngày kỷ niệm (*Chi tiết tại Phụ lục 3*) bằng nhiều hình thức: lễ phát động, mít tinh, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cổ động, băng rôn, khẩu hiệu truyền thông...

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động truyền thông phù hợp tình hình thực tế địa phương: hội thảo, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn trực tiếp tại gia đình và cộng đồng thông qua cán bộ y tế thôn bản, cộng tác viên, cán bộ của các ngành, đoàn thể...

- Xây dựng và cung cấp đến các nhóm đối tượng đích các sản phẩm truyền thông giáo dục sức khỏe: các tài liệu truyền thông truyền thống, truyền thông số (infographic, audio clip, video clip,...), thông điệp, chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... theo hướng dẫn của Trung ương (truy cập và sử dụng tài liệu truyền thông mẫu tại *Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế*) và cập nhật, bổ sung phù hợp đặc điểm cụ thể của địa phương. Biên tập tài liệu truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương để truyền thông cho người dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe của Trung ương đang triển khai trên địa bàn thuộc các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá...

- Triển khai các mô hình truyền thông trong các cơ sở y tế của địa phương để tư vấn về chính sách, pháp luật công tác y tế, cung cấp thông tin về dịch vụ khám, chữa bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân và cộng đồng.

2.7. Nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương.

- Kiện toàn chức năng và đơn vị/bộ phận thực hiện công tác truyền thông y tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông y tế tại địa phương theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

- Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin y tế của đơn vị; Rà soát, hoàn thiện phân công Người phát ngôn, đơn vị/bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông, cung cấp thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định hiện hành.

- Phân công cán bộ tham gia đầy đủ hội nghị, hội thảo, tập huấn của Trung ương về truyền thông y tế; tập huấn truyền thông nguy cơ sức khỏe theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế (Văn phòng Bộ).

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực truyền thông y tế tại địa phương: Tập huấn truyền thông, cung cấp thông tin và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, ứng dụng xu hướng truyền thông số, truyền thông mới trong y tế cho người phát ngôn và lãnh đạo đơn vị, cán bộ phụ trách truyền thông tại Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc, chú trọng cán bộ truyền thông trong các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ sở y tế dự phòng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động truyền thông y tế tại các đơn vị trực thuộc và tuyến cơ sở.

2.8. Thực hiện theo dõi và xử lý thông tin liên quan đến hoạt động công tác y tế, phát hiện sớm và xử lý thông tin kịp thời khi xảy ra sự cố, vấn đề nóng trong

công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo với Bộ Y tế (thông qua Văn phòng Bộ) để phối hợp xử lý.

2.9. Truyền thông về thành tựu công tác y tế địa phương và xuất bản, giáo dục truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Truyền thông những kết quả, thành tựu nổi bật trong công tác y tế, các hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các lĩnh vực quản lý của ngành y tế (*Chi tiết tại Phụ lục 2*)

- Truyền thông về phát động và triển khai phong trào thi đua yêu nước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức, y nghiệp, truyền thống lịch sử ngành y tế cho cán bộ y tế và sinh viên các trường y, dược trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động xuất bản phẩm, triển lãm y tế của đơn vị theo quy định của pháp luật.

2.10. Tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông y tế tại địa phương

- Xây dựng cơ chế, lồng ghép hoạt động truyền thông y tế với hoạt động truyền thông thường xuyên, các chương trình, dự án, đề án lĩnh vực y tế, hợp tác quốc tế, các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác truyền thông y tế, bảo đảm cấp đủ kinh phí hoạt động truyền thông y tế do Trung ương, các chương trình mục tiêu, dự án, đề án cấp về; bổ sung kinh phí địa phương, huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống truyền thông y tế trên địa bàn; xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ, phụ cấp cho cán bộ và cộng tác viên làm công tác truyền thông y tế phù hợp điều kiện địa phương.

2.11. Tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động truyền thông y tế, định kỳ báo cáo chính quyền các cấp và Bộ Y tế theo quy định. Tổ chức giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị làm tốt công tác truyền thông y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Tại Bộ Y tế

- Giao Văn phòng Bộ là đầu mối triển khai kế hoạch thông tin, truyền thông năm 2024 của Bộ Y tế; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin, truyền thông của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, truyền thông y tế năm 2024 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (qua Phòng Truyền thông y tế - Văn phòng Bộ Y tế).

1.2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Kế hoạch này, bố trí kinh phí, chỉ đạo đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, truyền thông y tế năm 2024 của địa phương, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế (qua Phòng Truyền thông y tế - Văn phòng Bộ Y tế).

2. Kinh phí

2.1. Tại Trung ương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2024 sử dụng từ các nguồn:

- Kinh phí phân bổ cho hoạt động truyền thông, tuyên truyền năm 2024 của Bộ Y tế. Kinh phí truyền thông từ các chương trình mục tiêu phân bổ cho ngành y tế (nếu có).

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị.

- Kinh phí các chương trình, dự án, đề án chăm sóc sức khỏe nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

2.2. Tại địa phương: kinh phí hoạt động truyền thông y tế năm 2024 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của địa phương.

- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có). Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

3. Báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Phòng Truyền thông y tế, Văn phòng Bộ):

- Báo cáo sơ kết công tác truyền thông y tế 6 tháng đầu năm 2024 gửi trước ngày 30/6/2024.

- Báo cáo tổng kết công tác truyền thông y tế năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 gửi trước ngày 30/11/2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh vấn đề mới xin liên hệ Văn phòng Bộ Y tế theo số điện thoại: 024.62827979; email: truyenthongyte.byt@gmail.com; vpb9@moh.gov.vn để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế xem xét chỉ đạo./.

Phụ lục 1

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-BYT ngày 17/01/2024 của Bộ Y tế)
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH
SÁCH LĨNH VỰC Y TẾ BAN HÀNH NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Bộ Y tế)

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
I VĂN BẢN CỦA ĐẢNG			
1	25-CT/TW	25/10/2023	Chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới
II VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI			
1	15/2023/QH15	09/01/2023	Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)
2	80/2023/QH15	09/01/2023	Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024
3	99/2023/QH15	24/6/2023	Nghị quyết giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng
III VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ			
1	05/2023/NĐ-CP	15/02/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập
2	07/2023/NĐ-CP	03/3/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý thiết bị y tế
3	75/2023/NĐ-CP	19/10/2023	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
4	88/2023/NĐ-CP	11/12/2023	Nghị định số sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
5	96/2023/NĐ-CP	30/12/2023	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh
5	30/NQ-CP	04/3/2023	Nghị quyết về tiếp tục thực hiện giải pháp bảo đảm thuốc, thiết bị y tế
6	98/NQ-CP	10/7/2023	Nghị quyết về việc bố trí ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Y tế để mua vắc xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng
7	129/NQ-CP	18/8/2023	Nghị quyết về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn NSNN cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
8	174/NQ-CP	28/10/2023	Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành
9	218/NQ-CP	18/12/2023	Nghị quyết về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.
10	224/NQ-CP	30/12/2023	Nghị quyết về việc đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2024
IV VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	262/QĐ-TTg	19/4/2023	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	426/QĐ-TTg	21/4/2023	Quyết định về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới
3	568/QĐ-TTg	24/5/2023	Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030
4	569/QĐ-TTg	24/5/2023	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050
5	658/QĐ-TTg	08/6/2023	Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030
6	24/2023/QĐ-TTg	22/9/2023	Quyết định Quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
7	1165/QĐ-TTg	09/10/2023	Quyết định Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
8	26/2023/QĐ-TTg	19/10/2023	Quyết định Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm
V	THÔNG TƯ CỦA BỘ Y TẾ		
1	01/2023/TT-BYT	01/2/2023	Thông tư Quy định về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp
2	02/2023/TT-BYT	09/2/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội
3	03/2023/TT-BYT	17/2/2023	Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở y tế công lập
4	04/2023/TT-BYT	28/2/2023	Thông tư quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV
5	05/2023/TT-BYT	10/3/2023	Thông tư Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS
6	06/2023/TT-BYT	12/3/2023	Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập
7	07/2023/TT-BYT	04/4/2023	Thông tư Hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục
8	08/2023/TT-BYT	14/4/2023	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
9	09/2023/TT-BYT	06/5/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe
10	10/2023/TT-BYT	11/5/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			phủ về quản lý thiết bị y tế
11	11/2023/TT-BYT	11/5/2023	Thông tư quy định về việc thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá, xét tặng Giải thưởng Môi trường không thuốc lá
12	12/2023/TT-BYT	06/6/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
13	13/2023/TT-BYT	29/6/2023	Thông tư quy định khung giá và hướng dẫn định giá dịch vụ KBCB theo yêu cầu do cơ sở KBCB của nhà nước cung cấp.
14	14/2023/TT-BYT	30/6/2023	Thông tư quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập
15	15/2023/TT-BYT	20/7/2023	Thông tư quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn
16	16/2023/TT-BYT	15/8/2023	Thông tư quy định việc đăng ký lưu hành đối với thuốc gia công, thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam
17	17/2023/TT-BYT	25/9/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
18	18/2023/TT-BYT	25/10/2023	Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
19	19/2023/TT-BYT	06/11/2023	Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế
20	20/2023/TT-BYT	14/11/2023	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng bộ y tế ban hành
21	21/2023/TT-BYT	17/11/2023	Thông tư quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp
22	22/2023/TT-BYT	17/11/2023	Thông tư quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng

TT	Số/Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
			hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.
23	23/2023/TT-BYT	30/11/2023	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2018 quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
24	24/2023/TT-BYT	18/12/2023	Thông tư quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của bộ y tế
25	25/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành y tế.
26	26/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư hướng dẫn quản lý thuốc methadone.
27	27/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản
28	28/2023/TT-BYT	29/12/2023	Thông tư quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
29	29/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
30	30/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư quy định danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám bệnh, chữa bệnh từ xa
31	31/2023/TT-BYT	30/12/2023	Thông tư quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế
32	32/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
33	33/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư quy định danh mục bệnh truyền nhiễm nhóm B được ưu tiên bố trí ngân sách cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
34	34/2023/TT-BYT	31/12/2023	Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

(Theo Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 của Bộ Y tế)

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2024 dự báo sẽ là một năm tiếp tục phục hồi với nhiều thách thức đối với nền kinh tế thế giới. Ngành y tế vẫn phải đối mặt các thách thức do gánh nặng bệnh tật kép với sự gia tăng tỷ trọng các bệnh không lây nhiễm; tình trạng già hóa dân số, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, hành vi lối sống bất lợi cho sức khỏe; nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao và đa dạng. Trong khi đó, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế còn hạn chế, đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe còn chưa bảo đảm nhu cầu thực tiễn. Năm 2024 là năm quyết định, bứt phá để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Phát triển hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, kiểm soát tốt dịch bệnh; tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách; giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị, sinh phẩm y tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu đề xuất năm 2024 cụ thể như sau:

(1) 03 chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết 103/2023/QH15 gồm có:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5.

(2) Chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực trong Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Chỉ tiêu 2024
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	80	90
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,7	73,9
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	112	111,2
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	11,6	11,5 ¹
5	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	18,2	18,0 ²
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	18,6	18,5
7	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	80	80

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành

1.1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

¹ Kế hoạch số 1015/KH-BYT ngày 26/7/2023 của Bộ Y tế mục tiêu là 11,9 do ước thực hiện năm 2023 là 12, tuy nhiên kết quả đạt được do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2023 là 11,6 nên nâng mục tiêu ở Báo cáo này.

² Kế hoạch số 1015/KH-BYT ngày 26/7/2023 của Bộ Y tế mục tiêu là 18,3 do ước thực hiện năm 2023 là 18,5, tuy nhiên kết quả đạt được do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2023 là 18,2 nên nâng mục tiêu ở Báo cáo này.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2024, trong đó tập trung hoàn thành xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược và Nghị định hướng dẫn Luật; tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi; khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Luật phòng bệnh, Luật về thiết bị y tế, Luật an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, hoàn thiện các đề án thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

1.2. Chiến lược, quy hoạch phát triển, tổ chức bộ máy y tế

- Triển khai Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật trung ương. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện và triển khai đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến trung ương và Đề án thực hiện lộ trình chuyển một số bệnh viện trung ương trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý.

- Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm. Tham mưu xây dựng các chính sách đặc thù giúp cải thiện thu nhập của cán bộ, nhân viên y tế.³

1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Chủ động bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ trong công tác thanh tra, kiểm tra và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; nâng cao hiệu quả công tác

³ Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp phòng, chống dịch; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản; Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;

tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý nhà nước về y tế. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông để toàn xã hội đồng thuận, tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.1. Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tiếp tục xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; Xây dựng và trình ban hành Đề án về Tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh". Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 585/QĐ-BYT ngày 20/02/2013 nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện việc liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện sau khi đánh giá và công bố mức chất lượng. Tổ chức đánh giá, chứng nhận và công khai chất lượng các phòng xét nghiệm theo mục tiêu lộ trình đến năm 2025 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đề án nâng cao hiệu lực hiệu quả của tổ chức giám định tư pháp.

- Tập trung triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới, các địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, số khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ mô hình bệnh viện vệ tinh góp phần quan trọng trong chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân tuyến dưới, tránh quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn chuyên môn, Kế hoạch hành động, Đề án và tổ chức thực hiện, đánh giá việc thực hiện, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện cho các đơn vị trong toàn quốc liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn và dinh dưỡng lâm sàng.

2.2. Y tế dự phòng

- Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe; Tham mưu sửa đổi Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, trong đó cho phép bố trí ngân sách trung ương để đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền

nhằm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030; giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Chương trình sức khỏe Việt Nam; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

2.3. Y tế cơ sở

- Phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội đối với nội dung về y tế cơ sở; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2024 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản. Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

- Thực hiện mục tiêu 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030; 93% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc.

2.4. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Nghiên cứu sửa đổi Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi).

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất thực phẩm an toàn, tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao năng lực hệ thống Labo kiểm nghiệm ATTP, tăng cường công tác hậu kiểm chất lượng sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

2.5. Phòng chống HIV/AIDS

- Mở rộng điều trị ARV tại các tỉnh, thành phố, nâng cao chất lượng điều trị, duy trì tỷ lệ người bệnh điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế trên 95%. Mở rộng dịch vụ cung cấp xét nghiệm tải lượng HIV cho người nhiễm HIV, điều trị ARV.

Đẩy mạnh các hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV. Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP). Triển khai điều trị viêm gan C cho người nhiễm HIV, người đang điều trị methadone nhiễm viêm gan C giai đoạn 2023-2024

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV, trong suốt quá trình tham gia điều trị, đến khi người nhiễm HIV tử vong. Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi theo quy định tại các Thông tư mới. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM.

2.6. Dân số và phát triển

- Hoàn thiện Hồ sơ Dự án Luật Dân số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại y tế cơ sở; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn

- Ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Rà soát, sửa đổi Hướng dẫn quốc gia, quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản bao gồm: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ KHHGD/Phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản; CSSK sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên; Thống kê, báo cáo trong lĩnh vực CSSK sinh sản.

- Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến. Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi; xây dựng phần mềm quản lý hỗ trợ sinh sản...

2.8. Y, dược cổ truyền

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực

vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền. Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

2.9. Quản lý môi trường y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuyên truyền về sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt.

- Tiếp tục triển khai Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trong ngành y tế. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đạt 40% năm 2024.

- Tăng cường chỉ đạo, tập huấn, truyền thông, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải y tế, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá chất lượng môi trường bệnh viện. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn đạt 97% năm 2024.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

3. Truyền thông và thông tin y tế

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách y tế tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Tiếp tục truyền thông hiệu quả các nội dung truyền thông y tế trọng tâm, các thành tựu, sự kiện y tế tiêu biểu... Nâng cao năng lực truyền thông cho mạng lưới truyền thông y tế các cấp. Chủ động phối hợp với các các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, minh bạch và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng và dữ liệu y tế: Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chi trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu

bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý điều hành và hệ thống thông tin phục vụ khai phá dữ liệu y tế; Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

- Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin: Nâng cấp và bảo trì hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế, hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt Nam; Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025; Nâng cấp hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dược, đảm bảo sự liên thông với cấp phiếu lý lịch tư pháp; Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối số sức khỏe điện tử.

4. Dược, thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng y tế

- Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách về dược⁴, thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng y tế⁵ theo kế hoạch. Tập huấn, giám sát đơn vị được giao nhiệm vụ đánh giá hồ sơ trong việc thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành thiết bị y tế. Hoàn thiện, trình phê duyệt các đề án, dự án theo kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Hòa thành xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm “Hệ thống thông tin tổng thể quản lý và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm” bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan mỹ phẩm trong nước, nhập khẩu và truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm.

5. Đào tạo nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội nhập quốc tế. Tiếp

⁴ Tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành đúng quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Đề án quy hoạch hệ thống các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định Nhà nước và kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

⁵ Xây dựng Luật điều chỉnh về thiết bị y tế, Thông tư Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp y tế, Thông tư ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (CDC); ban hành bộ danh pháp về thiết bị y tế.

tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng. Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn.

6. Tài chính y tế

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện lộ trình tính đủ chi phí quản lý và từng bước tính khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ y tế đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi. Nghiên cứu việc điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Nghiên cứu thí điểm thực hiện phương thức chi trả theo định suất, theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRGs) một cách phù hợp; sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật; xây dựng quy định về thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế trực tiếp cho người bệnh để đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

Phụ lục 3

THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ Y tế)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM	Đơn vị phụ trách chuyên môn
1	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02	Cục Y tế dự phòng Bệnh viện K
2	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02	Văn phòng Bộ Y tế
3	Ngày Quốc tế bệnh hiểm	28/02	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3	Cục Dân số
5	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3	Cục Quản lý Môi trường y tế
6	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3	Chương trình chống Lao quốc gia
7	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
8	Ngày Sức khoẻ Thế giới	07/4	Cục Y tế dự phòng
9	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4	Viện Huyết học truyền máu Trung ương
10	Chào mừng dân số Việt Nam đạt 100 triệu người	trung tuần tháng 4/2023	Cục Dân số
11	Ngày Thalasemia thế giới	08/5	Cục Dân số
12	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5	Cục An toàn thực phẩm
13	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4	Cục Y tế dự phòng Viện Sốt rét-KST-CT Trung ương
14	Ngày Hen toàn cầu	tuần 1 tháng 5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
15	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng 5	Cục Quản lý Môi trường y tế
16	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5	Cục Quản lý Môi trường y tế
17	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5	Cục Quản lý Khám chữa bệnh Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá
18	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6	Cục Y tế dự phòng Viện Dinh dưỡng quốc gia
19	Ngày Môi trường Thế giới	05/6	Cục Quản lý Môi trường y tế
20	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6	Viện Huyết học truyền máu Trung ương
21	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6	Cục Y tế dự phòng
22	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6	Cục Phòng chống HIV/AIDS
23	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6	Cục Dân số
24	Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	01-30/6	Cục Phòng chống HIV/AIDS
25	Tháng tự hào Người đồng tính (LGBTQ+)	01-30/6	Cục Phòng chống HIV/AIDS
26	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7	Vụ Bảo hiểm y tế
27	Ngày Vệ sinh yêu nước Nâng cao sức khoẻ nhân dân	02/7	Cục Quản lý Môi trường y tế
28	Ngày Dân số Thế giới	11/7	Cục Dân số
29	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7	Cục Y tế dự phòng
30	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8	Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em
31	Ngày Tránh thai Thế giới	26/9	Cục Dân số
32	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9	Cục Y tế dự phòng
33	Ngày an toàn người bệnh thế giới	17/9	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
34	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9	Cục Y tế dự phòng Viện Tim mạch quốc gia

35	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9	Cục Y tế dự phòng
36	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10	Cục Dân số
37	Ngày Sức khoẻ tâm thần Thế giới	10/10	Cục Y tế dự phòng
38	Ngày Thị giác Thế giới	10/10	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt Trung ương
39	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10	Cục Dân số
40	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10	Cục Quản lý Môi trường y tế
41	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10	Cục Y tế dự phòng Viện Dinh dưỡng quốc gia
42	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11	Cục Y tế dự phòng
43	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11	Cục Quản lý Môi trường y tế
44	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12	Cục Phòng chống HIV/AIDS
45	Ngày Bao phủ sức khoẻ toàn dân	12/12	Vụ Kế hoạch – Tài chính
46	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12	Cục Dân số
47	Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh	27/12	Cục Y tế dự phòng